

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phi Long

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Trần Vương Th sinh ngày 06/7/1981; tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 411, ấp M, xã N, thành phố P, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D sinh năm 1942 và bà Trần Thị B sinh năm 1954; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; ngày 04/5/2023 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T; trụ sở: 18A, phường N, quận P, Tp.HCM.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Ph, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T ký hợp đồng lao động ngày 20/11/2022 với bị cáo Lê Trần Vương Th. Theo hợp đồng thì bị cáo là nhân viên tư vấn giao nhận với nhiệm vụ là: giao nhận hàng hóa, kiểm tra hàng hóa, bảo quản hàng hóa của các cửa hàng theo đúng quy trình rồi mang về Công ty chi nhánh ở thị xã P đóng gói trước khi chuyển hàng đi theo quy định; mức lương chính thức là 4.200.000 đồng/tháng, được hưởng phụ cấp vị trí công việc gồm tiền xăng và tiền điện thoại 1.750.000 đồng/tháng, ngoài ra trong 01 tháng bị cáo phải giao nhận cho Công ty 150 đơn hàng và từ đơn hàng thứ 151 trở đi bị cáo được nhận thêm 2.000 đồng/đơn hàng, bị cáo được quyền lựa chọn lộ trình, tự giao hàng và bảo quản tài sản theo quy định; trong quá trình nhận hàng của Công ty, bị cáo được quyền chậm lấy hàng từ 5 – 7 ngày. Bị cáo đã lợi dụng quy định này, khi nhận hàng từ các cửa hàng Thế giới di động, Điện máy xanh nhưng bị cáo không về giao cho Công ty, bị cáo mang những hàng hóa đã nhận đi cầm cố tại các cửa hàng điện thoại để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó bị cáo tiếp tục nhận hàng mới về rồi mang đi cầm cố những món hàng mới để lấy (chuộc) ra những món hàng cũ mang về Công ty để đóng gói giao hàng. Đến ngày 30/12/2022 khi chuẩn bị tổng kết cuối năm thì Công ty phát hiện bị cáo đã nhận nhiều đơn hàng nhưng không giao về Công ty nên Công ty yêu cầu báo cáo. Bị cáo đã thừa nhận từ ngày 05/12/2022 đến ngày 28/12/2022 bị cáo đã mang đi cầm cố tổng cộng 48 điện thoại di động, 04 laptop và 04 đồng hồ thông minh Apple Watch, cụ thể như sau:

- Lần 1: ngày 05/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh phường M, thị xã P nhận 01 laptop Lenovo ThinkBook. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại Rảnh Nguyễn tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố với giá 8.000.000 đồng, nhưng bị cáo không nhận tiền mà chuộc lại 01 laptop (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó, rồi mang về đóng gói gửi cho khách. Qua định giá 01 laptop Lenovo là 17.540.001 đồng.

- Lần 2: ngày 08/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh phường M, thị xã P nhận 01 đồng hồ thông minh Apple watch SE GPS 44mm (MNK03VN/A); đến cửa hàng Điện máy xanh xã N, thị xã P nhận 01 laptop Asus UX3402ZA i5 và 01 laptop DELL Vostro. Sau đó bị cáo mang 01 đồng hồ và 02 laptop này đến cửa hàng điện thoại di động R tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố, rồi chuộc lại 02 laptop (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó với giá 16.000.000 đồng, rồi mang 02 laptop về đóng gói gửi cho khách.

+ Cùng ngày bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh xã N, huyện P nhận 02 điện thoại di động cảm ứng OPPO Reno 8. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại di động Ch tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 02 điện thoại di động (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó với giá 8.000.000 đồng, rồi bị cáo mang về đóng gói gửi cho khách. Qua định giá: 01 đồng hồ thông minh

Apple watch SE GPS 44 có giá 8.490.000 đồng; 01 laptop Asus có giá 20.180.000 đồng; 01 laptop DELL Vostro có giá 23.090.000 đồng và 02 điện thoại di động cảm ứng OPPO Reno 8 có giá 14.743.600 đồng.

- Lần 3: ngày 13/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh thị trấn N, thị xã P nhận 01 điện thoại di động Samsung A04 A045 (4G+64GB) xanh và 02 điện thoại di động Samsung Galaxy A04 A045 (4G+64GB) đen. Sau đó bị cáo đến cửa hàng điện thoại Ch tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố giá khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nhưng bị cáo không nhận tiền mà chuộc lại 02 điện thoại di động (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó, rồi bị cáo mang về đóng gói gửi cho khách. Qua định giá: 03 điện thoại di động Samsung A04 A045 (4G+64GB) có tổng giá trị là 10.470.000 đồng.

- Lần 4: ngày 14/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh phường N, thị xã P nhận 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A13 A135 (4G+128GB) xanh; 01 điện thoại di động cảm ứng Vivo Y16 đen; 02 điện thoại di động cảm ứng OPPO A57 128GB đen và 01 điện thoại di động cảm ứng OPPO A17 xanh. Sau đó bị cáo đến cửa hàng điện thoại Ch tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 05 điện thoại di động (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho khách. Qua định giá: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A13 A135 (4G+128GB) xanh có giá 4.190.000 đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y16 đen có giá 4.490.000 đồng; 02 điện thoại di động OPPO A57 128GB đen có giá 9.980.000 đồng và 01 điện thoại di động cảm ứng OPPO A17 xanh có giá 3.990.000 đồng.

- Lần 5: ngày 15/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh phường N, thị xã P nhận 01 điện thoại di động Realme 8 8-128GB; 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-GB xám; 02 điện thoại di động Realme C21 Y3-32GB xanh caro; 01 điện thoại di động Realme C25 Y4-128GB xám và 01 điện thoại di động Realme C25Y 4-64GB xám. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại Ch tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 06 điện thoại (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho khách. Qua định giá: 01 điện thoại di động Realme 8 8-128GB có giá 5.977.800 đồng; 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB xám có giá 3.107.800 đồng; 02 điện thoại di động Realme C21 Y3-32GB xanh caro có giá 6.051.600 đồng; 01 điện thoại di động Realme C25 Y4-128GB xám có giá 4.091.800 đồng và 01 điện thoại di động Realme C25Y 4-64GB xám có giá 3.848.800 đồng.

- Lần 6: ngày 16/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Thế giới di động xã N, thị xã P nhận 03 điện thoại di động C25 Y 4-64GB xám; 03 điện thoại di động C25Y 4-64GB xanh; 03 điện thoại di động C25 Y 4-128GB xám; 01 điện thoại di động Realme C21 Y 4-64GB đen caro; 01 điện thoại di động Realme C21 Y 4-64GB xanh caro; 01 điện thoại di động Realme C21 Y 3-32GB xanh caro; 02 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB xanh biển; 02 điện thoại di động Realme 8 8-128GB đen. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại R tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 02 laptop Markbook đã cầm cố trước đó với giá khoảng 50.000.000 đồng, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho khách. Qua định

giá: 03 điện thoại di động C25 Y 4-64GB xám có giá 11.537.400 đồng; 03 điện thoại di động C25 Y 4-64GB xanh có giá 11.537.400 đồng; 03 điện thoại di động C25 Y 4-128GB xám có giá 12.275.400 đồng; 01 điện thoại di động Realme C21 Y 4-64GB đen caro có giá 3.517.800 đồng; 01 điện thoại di động Realme C21 Y 4-64GB xanh caro có giá 3.517.800 đồng; 01 điện thoại di động Realme C21 Y 3-32GB xanh caro có giá 3.025.800 đồng; 02 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB xanh biển có giá 6.215.600 đồng; 02 điện thoại di động Realme 8 8-128GB đen có giá 11.955.600 đồng.

Cùng ngày bị cáo đến cửa hàng Thế giới di động phường N, thị xã P nhận 10 điện thoại di động Realme C21 –Y3 3-32GB xanh caro; 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB xám; 01 điện thoại di động Realme C25 Y 4-128GB xanh và 01 điện thoại di động Realme C25Y 4-64GB xám. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại di động Đ tại ấp M, xã N, huyện P cầm cố với giá 20.000.000 đồng. Qua định giá: 10 điện thoại di động Realme C21 –Y3 3-32GB xanh caro có giá 30.257.997 đồng; 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB xám 3.107.800 đồng; 01 điện thoại di động Realme C25 Y 4-128GB xanh có giá 4.091.800 đồng và 01 điện thoại di động Realme C25Y 4-64GB xám có giá 3.845.800 đồng.

- Lần 7: ngày 20/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh thị trấn N, huyện P nhận 01 đồng hồ thông minh Apple Watch Series 8 GBS 45 mm (MNP23VN/A). Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại R thuộc khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 01 đồng hồ thông minh đã cầm cố trước đó, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho khách. Qua định giá 01 đồng hồ thông minh Apple Watch Series 8 GBS 45 mm (MNP23VN/A) có giá 10.318.000 đồng.

- Lần 8: ngày 21/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Thế giới di động phường N, thị xã P nhận 01 Apple Watch Series 8 GBS 45mm MN13VN/A và 01 apple Watch Series 8 GPS 41mm MNP53VN/A. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại R tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 01 laptop HP đã cầm cố trước đó, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho khách. Qua định giá 01 Apple Watch Series 8 GBS 45mm MN13VN/A có giá 10.318.000 đồng và 01 apple Watch Series 8 GPS 41mm MNP53VN/A có giá 9.581.000 đồng.

- Lần 9: ngày 24/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh phường N, thị xã P nhận 01 laptop HP 15S. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại R tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 01 laptop (không nhớ nhãn hiệu) đã cầm cố trước đó, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho khách. Qua định giá 01 laptop HP 15S có giá 16.590.000 đồng.

- Lần 10: ngày 28/12/2022 bị cáo đến cửa hàng Điện máy xanh thị trấn N, huyện P nhận 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A23 A235; 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A13 A135 và 01 điện thoại di động cảm ứng Realme C21 Y 3-32GB đen caro. Sau đó bị cáo mang đến cửa hàng điện thoại Ch tại khóm M, phường N, thị xã P cầm cố để chuộc lại 03 điện thoại di động đã cầm cố trước đó với giá 8.000.000 đồng, rồi bị cáo mang về đóng gói giao cho

khách. Qua định giá 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A23 A235 (4G+128) cam có giá 3.670.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng Samsung Galaxy A13 A135 (4G+128GB) đen có giá 3.070.000 đồng và 01 điện thoại di động cảm ứng Realme C21 Y 3-32GB đen caro có giá 2.020.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 01 ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá thị xã P kết luận: tổng giá trị 35 điện thoại di động, 04 đồng hồ thông minh và 04 laptop là: 259.388.201 đồng. Tại bản kết luận định giá số 09 ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá thị xã P kết luận: tổng giá trị 13 điện thoại di động 41.303.397 đồng.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Lê Trần Vương Th về tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trần Vương Th đã thừa nhận hành vi nhiều lần tham ô tài sản của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T với tổng giá trị tài sản 300.691.598 đồng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã mô tả và truy tố bị cáo. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T là ông Trần Văn Ph yêu cầu về trách nhiệm hình sự xử lý theo quy định, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 290.373.598 đồng; bị cáo thống nhất bồi thường cho bị hại Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T số tiền 290.373.598 đồng.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trần Vương Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Đối với Nguyễn Thị Cẩm Ch, Nguyễn Văn R và Huỳnh Văn M không biết tài sản bị cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB màu xanh, IMEI 869150054895993 và 01 điện thoại di động Realme C21-Y 3-32GB màu đen caro, IMEI 860666056222893.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lê Trần Vương Th bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T 290.373.598 đồng.

Bị cáo, bị hại không phát biểu ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo xin lỗi Công ty và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Lê Trần Vương Th là nhân viên của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T. Theo hợp đồng lao động thì bị cáo có nhiệm vụ giao nhận hàng hóa, kiểm tra hàng hóa, bảo quản hàng hóa khi nhận từ các cửa hàng theo đúng quy trình rồi mang về Công ty chi nhánh ở thị xã P đóng gói trước khi chuyển hàng đi theo quy định. Trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2022 đến ngày 28/12/2022 bị cáo lợi dụng nhiệm vụ là được giao nhận, kiểm tra, bảo quản hàng hóa nhận từ các cửa hàng Điện máy xanh phường N, thị xã P, cửa hàng Điện máy xanh xã N, huyện P, cửa hàng Điện máy xanh thị trấn N, huyện P, cửa hàng Thế giới di động xã N, thị xã P và cửa hàng Thế giới di động phường N, thị xã P để mang hàng hóa về Công ty Chi nhánh ở thị xã P đóng gói và giao cho khách hàng. Tuy nhiên khi nhận hàng hóa từ các cửa hàng bị cáo không mang về Công ty đóng gói và gửi cho khách hàng theo quy định mà bị cáo mang đến các cửa hàng điện thoại R ở khóm M, phường N, thị xã P; cửa hàng điện thoại Ch ở khóm M, phường N, thị xã P và cửa hàng điện thoại Đ ở ấp M, xã N, huyện P để cầm cố tổng cộng 48 điện thoại di động, 04 laptop và 04 đồng hồ thông minh nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân và đóng lãi cho những hóa hóa cầm cố trước đó, khi hành vi của bị cáo bị phát hiện thì bị cáo chỉ chuộc lại được 01 đồng hồ thông minh Aapple có giá 10.318.000 để giao cho khách. Như vậy tổng cộng 10 lần bị cáo cầm cố tài sản chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T phải 300.691.598 đồng, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại cho Công ty số tiền 300.691.598 đồng.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo nhận biết rõ nhiệm vụ theo hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T với bị cáo là: giao nhận hàng hóa, kiểm tra hàng hóa, bảo quản hàng hóa khi nhận từ các cửa hàng theo đúng quy trình rồi mang về Công ty chi nhánh ở thị xã P đóng gói trước khi chuyển hàng đi theo quy định. Tuy nhiên vì muốn chiếm đoạt tài sản của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo hợp đồng, bị

cáo mang đi cầm cố tổng cộng 48 điện thoại di động, 04 laptop và 04 đồng hồ thông minh nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân và đóng lãi cho những hàng hóa cầm cố trước đó. Bị cáo đã chiếm đoạt tổng cộng tài sản của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T với giá trị là 300.691.598 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Trần Vương Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, xâm phạm đến hoạt động bình thường của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị phát hiện hành vi bị cáo đã chuộc lại 01 đồng hồ thông minh có giá trị 10.318.000 đồng để bồi thường cho Công ty trong tổng cộng thiệt hại 300.691.598 đồng là bị cáo đã bồi thường được một phần nhỏ thiệt hại; bị cáo có người thân tham gia cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Thị Cẩm Ch, Nguyễn Văn R và Huỳnh Văn M không biết tài sản do bị cáo Lê Trần Vương Th cầm cố là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB màu xanh, IMEI 869150054895993 và 01 điện thoại di động Realme C21-Y 3-32GB màu đen caro, IMEI 860666056222893 do Nguyễn Thị Cẩm Ch giao nộp là vật chứng của vụ án, đây là tài sản của Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T do bị cáo mang đi cầm cố, Công ty đã bồi thường cho khách hàng và không đồng ý nhận lại tài sản này. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại theo ủy quyền của bị hại Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T là ông Trần Văn Ph yêu cầu bị cáo Lê Trần Vương Th bồi thường thiệt hại số tiền 290.373.598 đồng, bị cáo Lê Trần Vương Th đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Công ty cổ phần

đầu tư thương mại phát triển T với số tiền 290.373.598 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T với bị cáo Lê Trần Vương Th và buộc bị cáo Lê Trần Vương Th bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T 290.373.598 đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt: Phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần Vương Th phạm tội “*Tham ô tài sản*”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trần Vương Th 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Lê Trần Vương Th được tính từ ngày 04/5/2023.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Realme C11 2021 4-64GB màu xanh, IMEI 869150054895993 và 01 điện thoại di động Realme C21-Y 3-32GB màu đen caro, IMEI 860666056222893.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Trần Vương Th bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại phát triển T 290.373.598 đồng.

Kể từ ngày bản án sơ thẩm được xét xử cho đến khi thi hành xong khoản nợ này hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Trần Vương Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.518.679 đồng án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền